TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 330/2023/QĐST-HNGĐ	*TP. Tuyên Quang, ngày 28 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 259/2023/TLST- HNGĐ ngày 06/9/2023 về việc "*Tranh chấp về quan hệ hôn nhân"* giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị X**, sinh năm 1965;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Trung D** , sinh năm 1968;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 2 phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điểm 1, mục I Danh mục lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 20 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 20/9/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị X và ông Nguyễn Trung D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về con chung: Bà Trần Thị X và ông Nguyễn Trung D có hai con chung là Nguyễn Quang T, sinh năm 1991 và Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 2003, hiện nay đã trưởng thành và tự lập, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị X và ông Nguyễn Trung D tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Bà Trần Thị X và ông Nguyễn Trung D không có vay, nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị X tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000987 ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho bà Trần Thị X số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ông Nguyễn Trung D không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND phường P, tpTuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND tp Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan